

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa – Đợt tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với 129 (một trăm hai mươi chín) sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa đợt tháng 9 năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên căn cứ vào danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh để đăng ký học bổ sung học phần (đối với sinh viên phải học bổ sung học phần) để tích lũy đủ các học phần quy định cho môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX (03b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quốc Việt



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA - ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTCM ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả
1	2363312015	Nguyễn Quốc	Việt	29/01/1996	23CDK19-KQ3	Nam	X	X	X	X	Đạt
2	2363906019	Võ Thị Như	Quỳnh	26/08/1996	23CDK19QT3.TN	Nữ	X	X	X	X	Đạt
3	2363906012	Phan Hoàng Thu	Trâm	12/10/1996	23CDK19QT3.TN	Nữ	X	X	X	X	Đạt
4	2362210100	Trần Thị Trúc	Phương	01/11/1974	23DH2K9-TA2.Q7	Nữ	X	X	X	X	Đạt
5	2372210002	Vũ Ngọc	Anh	09/4/1990	23XDH2K2-TA2.VT	Nam	X	X	X	X	Đạt
6	2372210100	Nguyễn Thị Trường	Hân	02/01/1982	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
7	2372210019	Phạm Thị	Huệ	08/12/1983	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
8	2372210031	Đông Lê	Nam	02/12/1979	23XDH2K2-TA2.VT	Nam	X	X	X	X	Đạt
9	2372210033	Ngô Thị Thảo	Nguyễn	28/4/1981	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
10	2372210038	Phùng Minh	Phượng	17/5/1982	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
11	2372210040	Nguyễn Hữu	Quýt	26/9/1979	23XDH2K2-TA2.VT	Nam	X	X	X	X	Đạt
12	2372210049	Nguyễn Thị	Thùy	02/11/1978	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
13	2372210060	Huỳnh Thị Thúy	Vy	23/4/1989	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ	X	X	X	X	Đạt
14	2463307012	Lữ Phạm Định	Nguyễn	26/6/2003	24V.CMA20.3NK	Nam	X	X			Bổ sung học phần 3,4
15	2463204016	Chu Thị Kim	Anh	13/6/2000	24V.CTC20.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
16	2463204022	Phạm Ngọc	Nam	17/9/2000	24V.CTC20.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
17	2463204024	Huỳnh Minh	Tín	12/8/1995	24V.CTC20.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
18	2463204028	Nguyễn Minh	Thiện	15/11/2003	24V.CTC20.2NK	Nam	X	X			Bổ sung học phần 3,4
19	2462101025	Lê Bảo	An	18/5/1987	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
20	2462110001	Lê Thị Mỹ	An	09/4/1987	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
21	2462101026	Trần Thị Mỹ	Anh	14/5/1998	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
22	2462110003	Phan Thị Mỹ	Dung	11/5/1991	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
23	2462110004	Võ Việt	Dũng	16/10/1974	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả
24	2462110005	Trần Công	Đạt	07/7/1997	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
25	2462101029	Huỳnh Văn	Giàu	13/3/1990	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
26	2462101030	Đặng Thị Xuân	Hoa	04/3/1993	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
27	2462110007	Quách Mỹ	Huê	27/3/1984	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
28	2462101011	Lê Thanh	Long	01/4/1994	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
29	2462101012	Ngô Văn	Minh	18/9/1994	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
30	2462101013	Nguyễn Văn	Nòn	8/12/1984	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
31	2462101015	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/7/1989	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
32	2462101017	Hồ Phạm Ngọc	Ngôi	26/8/2001	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
33	2462101014	Ngô Thị Hồng	Nhung	01/01/1993	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
34	2462101034	Phó Trung	Tinh	20/01/1994	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
35	2462101020	Lê Văn	Toàn	19/10/1993	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
36	2462101021	Trần Quốc	Tuấn	02/11/1990	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
37	2462101035	Quách Cao	Thanh	24/10/1981	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X	X	X	Đạt
38	2462101023	Đoàn Thị	Xuân	05/12/1991	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
39	2462101024	Trần Ngọc	Yến	23/6/1998	24V.DTA1.1AG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
40	2472310057	Ngô Phan Hồng	Cúc	04/9/1985	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
41	2472310062	Huỳnh Minh	Hằng	30/12/1976	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
42	2472310085	Ngô Thị Thanh	Thư	11/3/1993	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
43	2472310088	Nguyễn Hoàng Thục	Uyên	06/6/2001	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ	X	X	X	X	Đạt
44	2472310101	Huỳnh Kim	Huy	13/06/1997	24X.DTA3.1.HVPN	Nam	X	X	X	X	Đạt
45	2472310106	Trần Văn	Tuấn	05/03/1996	24X.DTA3.1.HVPN	Nam	X	X	X	X	Đạt
46	2472310209	Lương Ngô Thành	Công	16/7/2001	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
47	2472310009	Trần Cao	Duyên	25/8/2002	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
48	2472310169	Phạm Thị Thanh	Hiền	05/3/1998	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
49	2472310017	Nguyễn Văn	Hiền	26/4/1987	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
50	2472310019	Phan Quang	Huy	17/02/1997	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
51	2472310021	Lê Nữ Diễm	Hương	09/02/1982	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
52	2472310196	Nguyễn Phương	Linh	28/9/1987	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
53	2472310030	Phùng Vũ Bảo	Ngọc	08/01/1989	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
54	2472310207	Phạm Thị Ngọc	Thanh	21/8/2001	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả
55	2472310039	Huỳnh Châu Hiếu	Thảo	17/9/2002	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
56	2472310175	Thiều Đặng Anh	Thư	28/01/1993	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
57	2472310215	Lê Tiến	Hòa	21/11/1994	24X.DTA3.1.LTT	Nam	X	X	X	X	Đạt
58	2563122014	Đinh Thanh Thúy	Hà	24/01/2003	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
59	2563122011	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	24/8/2004	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
60	2563122021	Nguyễn Mạnh	Vĩ	19/8/1991	25V.CKQ21.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
61	2563122018	Phạm Thị Khánh	Vy	06/08/2004	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
62	2563012043	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28/7/1998	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
63	2563012033	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	20/04/2000	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
64	2563012044	Phan Thị Thu	Lan	31/12/2002	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
65	2563012025	Trần Thị Tuyết	Ngân	15/08/2004	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
66	2563012026	Đào Thị Mỹ	Ngọc	15/11/2002	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
67	2563012046	Đặng Nam	Nguyễn	24/04/2000	25V.CKQ21.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
68	2563012006	Nguyễn Hà Quỳnh	Như	22/09/1995	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
69	2563012007	Huỳnh Thanh	Phương	11/11/1999	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
70	2563012027	Đào Thị Ái	Phượng	30/10/1996	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
71	2563012011	Trần Minh	Quang	30/01/1989	25V.CKQ21.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
72	2563012038	Nguyễn Thị Kim	Tiền	25/03/1991	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
73	2563012029	Lê Thị	Thúy	08/11/1984	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
74	2563012039	Nguyễn Hoài	Thương	23/09/1995	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
75	2563012013	Võ Thị Minh	Trang	20/8/1997	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
76	2563012015	Đặng Thị Thanh	Trúc	22/02/2003	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
77	2563012031	Hà Thị Thanh	Vân	16/04/2002	25V.CKQ21.2NK	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
78	2563072098	Đông Thị Thanh	Nhài	21/11/1999	25V.CMA21.2NK1	Nữ	X	X	X	X	Đạt
79	2563072037	Trịnh Thị Quỳnh	Thương	17/01/2000	25V.CMA21.2NK1	Nữ			X	X	Bổ sung học phần 1,2
80	2563072042	Nguyễn Phạm Thu	Uyên	06/02/2004	25V.CMA21.2NK1	Nữ	X	X	X	X	Đạt
81	2563072044	Nguyễn Phạm Xuân	Vy	04/10/2004	25V.CMA21.2NK1	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
82	2563072051	Đỗ Minh	Anh	11/01/2001	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			Bổ sung học phần 3,4
83	2563072057	Phạm Thị	Duyên	06/9/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
84	2563072056	Đặng Thị Mỹ	Duyên	14/7/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
85	2563072058	Phạm Thùy	Dương	15/01/1990	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả
86	2563072062	Huỳnh Thu	Hiền	20/11/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
87	2563072068	Phạm Thị Hồng	Ngân	01/3/2004	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
88	2563072047	Ngô Sơn	Nghĩa	27/10/2003	25V.CMA21.2NK2	Nam	X	X	X	X	Đạt
89	2563072099	Võ Thị Xuân	Nhi	02/4/2004	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
90	2563072048	Nguyễn Thị Yến	Oanh	03/10/1992	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
91	2563072088	Trần Thị Ngọc	Thảo	17/5/2001	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
92	2563072075	Đỗ Thị Kim	Thoa	03/10/1998	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
93	2563072077	Trịnh Bích	thuận	18/8/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
94	2563072080	Võ Nguyễn Phương	Uyên	23/11/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
95	2563072050	Lưu Quốc	Vương	04/07/2003	25V.CMA21.2NK2	Nam	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
96	2561407077	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	29/10/2004	25V.CMA21.3NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
97	2561407081	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/10/2003	25V.CMA21.3NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
98	2563062004	Phạm Thị Hồng	Hạnh	11/09/2003	25V.CQT21.2NK	Nữ			X	X	Bỏ sung học phần 1,2
99	2563062012	Hồ Thị Lệ	Nương	06/01/1998	25V.CQT21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
100	2563062034	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/08/1989	25V.CQT21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
101	2563062037	Vũ Thị Thu	Trang	11/11/1988	25V.CQT21.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
102	2561406023	Trần Thị Tuyết	Nhi	05/06/2003	25V.CQT21.3NK	Nữ	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
103	2563041025	Mai Đức Thành	Công	21/06/1998	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
104	2563041030	Huỳnh Trung	Hiếu	24/9/2001	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
105	2563041042	Phan Thị Cẩm	Mỹ	23/7/1999	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
106	2563041050	Hồ Vương	Vương	06/06/2001	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
107	2563041051	Đặng Thị Thanh	Xuân	30/09/1999	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X			Bỏ sung học phần 3,4
108	2561404038	Nguyễn Thị Kim	Thảo	06/4/1998	25V.CTC21.3NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
109	2562072001	Đào Đức	Đạt	27/8/1997	25V.DMA11.2NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
110	2562072006	Lê Thị Thảo	Nghi	08/8/2000	25V.DMA11.2NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
111	2561073034	Hà Văn	An	13/7/1998	25V.PMA21.3NK	Nam	X	X	X	X	Đạt
112	2561073019	Phan Như	Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
113	2561073037	Nguyễn Thụy Nhật	Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	Nữ	X	X	X	X	Đạt
114	2561073021	Nguyễn Khánh	Lý	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	Nữ			X	X	Bỏ sung học phần 1,2
115	2573061057	Huỳnh Ngọc	Mai	09/3/2003	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X	X	X	Đạt
116	2573104020	Lê Quang	Phú	07/9/1994	25X.CTA4.2	Nam	X	X	X	X	Đạt

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả
117	2572104029	Châu Thị	Lài	10/11/1978	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
118	2572104030	Lê Thị Mộng	Linh	03/4/1981	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
119	2572104037	Hồ Đức	Nguyên	01/11/2001	25X.DTA4.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
120	2572104106	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	18/7/1992	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
121	2572104045	Nguyễn Hồng	Thái	20/3/1982	25X.DTA4.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
122	2572104046	Huỳnh Phạm Anh	Thảo	28/01/2003	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
123	2572104049	Huỳnh Phước	Thiện	03/5/1999	25X.DTA4.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
124	2572104114	Trần Thị Hoài	Thương	12/5/2001	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
125	2572104051	Trương Đình	Thương	07/5/1996	25X.DTA4.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
126	2572104054	Nguyễn Thị Hồng	Trần	09/8/1996	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
127	2572104118	Tô Thành	Trung	09/7/1999	25X.DTA4.1.ILFM	Nam	X	X	X	X	Đạt
128	2572104059	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	12/3/1983	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X	X	X	Đạt
129	2572104169	Nguyễn Ngọc Băng	Tâm	12/8/1997	25X.DTA-K4.2	Nữ	X	X	X	X	Đạt

Tổng số danh sách: 129 sinh viên./.

✓

CHÍNH

